PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 2

Unit 3 At the seaside · Lesson 1–2 (SGK tr. 14–15)

Tuần 5

Họ và tên: ..... Lớp: .....



Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Mẫu: Ss Ss Ss

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Ss).

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

 ☐ail	 ☐and	 ☐ea	 ☐ite	 ☐ike

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

☐and (cát) ☐asta (mì ống) ☐ite (diều)

☐izza (bánh pizza)

Bài 4: Match – nối hình với từ

	●	●	sand
	●	●	sea
	●	●	kite
	●	●	bike
	●	●	sail

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1. sail	●	●	a. biển
2. sand	●	●	b. diều
3. sea	●	●	c. cánh buồm
4. kite	●	●	d. cát

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. sea nghĩa là gì? (A) cát (B) cánh buồm (C) biển

2. sand nghĩa là gì? (A) cát (B) biển (C) cánh buồm

3. Từ nào bắt đầu bằng chữ s? (A) kite (B) sea (C) bike

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 2

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 5

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái theo mẫu

Ss

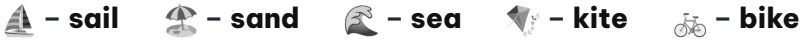
Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu hoặc cuối

⛵ – **sail** 🏖️ – **sand** 🌊 – **sea** 🪁 – **kite** 🚲 – **bike**

Bài 3: Vocabulary – điền chữ cái đầu hoặc cuối (nghĩa trong ngoặc)

sand (cát) **p**asta (mì ống) **k**ite (diều) **p**izza (bánh pizza)

Bài 4: Match – nối hình với từ



⛵ – **sail** 🏖️ – **sand** 🌊 – **sea** 🪁 – **kite** 🚲 – **bike**

Bài 5: Match (nối): từ hoặc câu tiếng Anh với nghĩa tiếng Việt

1 – **c** 2 – **d** 3 – **a** 4 – **b**

Bài 6: Circle (khoanh): chọn từ hoặc câu đúng

1. **C** (biển) 2. **A** (cát) 3. **B** (sea)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án